TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Thường Tín, ngày 27 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P .

Địa chỉ trụ sở: đường L, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Lạc M, chức vụ: Chuyên viên

Bị đơn:

1. Ông Vũ Văn K, sinh năm 1960

2. Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1962

Đều Thường trú và trú tại: Đội H, thôn N, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Văn K, bà Đinh Thị T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 01xx/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 09/4/2021 tính đến hết ngày 17/5/2024 là: Nợ gốc: 501.506.003 đồng; Lãi trong hạn: 74.359.754 đồng; Lãi quá hạn: 14.568.530 đồng. Tổng: 590.434.287 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng).*

Kể từ ngày 18/5/2024, ông Vũ Văn K, bà Đinh Thị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P các khoản tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong 05 tháng đầu, kể từ tháng 6/2024 đến tháng 10/2024, chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, ông K, bà T1 phải trả cho Ngân hàng P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), được trừ vào dư nợ gốc.

Đến tháng thứ 06, chậm nhất đến ngày 10/11/2024, ông K, bà T1 phải tất toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng P

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông K, bà T1 vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông K, bà T1 phải trả ngay toàn bộ khoản nợ, nếu ông K, bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất: 318A, Tờ bản đồ số 6, Địa chỉ: xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 371492, số vào sổ cấp GCN: CH00850 do UBND huyện Thường Tín, TP Hà Nội cấp ngày 31/12/2024 cho ông Vũ Văn K.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Văn K và bà Đinh Thị T1 đối với Ngân hàng TMCP P . Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Văn K và bà Đinh Thị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P .

3. Về án phí:

Ông Vũ Văn K, bà Đinh Thị T1 chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.617.000 đồng (Mười bẩy triệu sáu trăm mười bẩy nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP P số tiền 13.280.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm tám mươi) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền kí hiệu BLTU/23 số 0016168 ngày 15/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Trí Tuyển